

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Tùng;
2. Bà Phạm Thị Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Tăng Hiếu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Chị H, anh H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/8/2022, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị H và anh Tăng Hiếu H kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, sống không có lòng tin dẫn đến thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay, phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 người con chung tên là Tăng Nguyễn Duy L, sinh ngày 29/10/2019, hiện cháu đang sống cùng chị H tại thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nay vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tăng Hiếu H trình bày:*

Điều kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh H và chị H đúng như chị H đã trình bày, nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh H thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 người con chung đúng như chị H đã trình bày, anh H đồng ý giao cháu Tăng Nguyễn Duy L, sinh ngày 29/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Tăng Hiếu H.

- Về con chung: Giao con chung Tăng Nguyễn Duy L, sinh ngày 29/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Tăng Hiếu H không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Tăng Hiếu H thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết tranh chấp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, bị đơn anh Tăng Hiếu H cùng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tăng Hiếu H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H đều thừa nhận cuộc sống chung của hai người có mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện nay hai người đã sống ly thân, điều đó chứng tỏ chị H và anh H đã thực sự không còn yêu thương

nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi cháu Tăng Nguyễn Duy L, sinh ngày 29/10/2019, anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tăng Hiếu H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Tăng Nguyễn Duy L, sinh ngày 29/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Tăng Hiếu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003060 ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/9/2022, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan